

Số: 551/2025/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 18 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ học phí trình độ trung cấp,
trình độ cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ học phí trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 48/BC-VHXH ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ học phí trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người học trong độ tuổi lao động có nơi thường trú tại tỉnh Hưng Yên, có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, tham gia học trình độ cao đẳng hoặc trình độ trung cấp hoặc liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng, nhập học kể từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết năm 2027 tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo Luật Giáo dục nghề nghiệp.

b) Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức đào tạo nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

1. Xác định mức hỗ trợ

Xác định mức hỗ trợ căn cứ vào mức thu học phí của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, không vượt quá mức trần học phí quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 10 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo được sửa đổi, bổ sung tại điểm b, khoản 2, Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

a) Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp có mức thu học phí thấp hơn mức trần học phí thì căn cứ mức thu học phí của cơ sở giáo dục nghề nghiệp để xác định mức hỗ trợ.

b) Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp có mức thu học phí cao hơn mức trần học phí thì căn cứ mức trần học phí để xác định mức hỗ trợ.

2. Chính sách hỗ trợ đối với đối tượng quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này

a) Người học quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1, Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP được hỗ trợ 30% học phí (ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP).

b) Người học quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP được hỗ trợ 50% học phí (ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP).

c) Người học không thuộc diện được hưởng các chính sách miễn, giảm học phí của Nhà nước được hỗ trợ 100% học phí.

3. Trong trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ học phí sẽ được thực hiện trong suốt thời gian người học học tập tại nhà trường, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do hỗ trợ học phí. Đối với người học nhập học trong thời điểm Nghị quyết này còn hiệu lực thì được hưởng chính sách đến khi kết thúc khóa học.

2. Thời gian hỗ trợ là thời gian thực học của chương trình đào tạo toàn khoá (theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ), nhưng không quá 30 tháng đối với trình độ cao đẳng và không quá 20 tháng đối với trình độ trung cấp. Kinh phí hỗ trợ được cấp theo thời gian học thực tế nhưng không quá 10 tháng/năm học.

3. Trường hợp người học được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết này đồng thời thuộc diện được hưởng các chính sách hỗ trợ học phí khác thì người học được lựa chọn hưởng một chính sách hỗ trợ.

4. Người học chỉ được hỗ trợ một lần theo Nghị quyết này.

5. Không áp dụng hỗ trợ học phí đối với người học đang hưởng lương khi đi học.

6. Không áp dụng hỗ trợ học phí trong thời gian người học bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung. Trường hợp người học phải dừng học; học lại, lưu ban (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện hỗ trợ học phí được cân đối từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân

tính căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi lăm nhất trí thông qua ngày 18 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025./. *Đg*

Nơi nhận: *Đg*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Công Thông tin điện tử ĐBND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT^{Tú}

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toản